

Phụ lục III
THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 3 THÁNG NĂM 2024 (BIỂU SỐ 61/CK-NSNN)

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 3 THÁNG NĂM 2023	THỰC HIỆN 3 THÁNG NĂM 2024	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	20.636.578	4.765.299	3.496.267	17%	73%
I	Chi đầu tư phát triển	9.049.385	2.757.779	1.194.320	13%	43%
II	Chi thường xuyên	10.933.584	2.006.990	2.301.755	21%	115%
	Trong đó:					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.503.075	872.371	1.017.443	23%	117%
2	Chi khoa học và công nghệ	30.393	8.269	11.613	38%	140%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.084.575	231.315	267.190	25%	116%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	108.982	19.285	22.450	21%	116%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	55.031	9.914	7.610	14%	77%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	67.423	13.814	14.173	21%	103%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	265.987	27.256	34.202	13%	125%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.447.213	183.805	192.310	13%	105%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	1.921.743	365.391	444.561	23%	122%
10	Chi bảo đảm xã hội	1.131.987	227.252	224.527	20%	99%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.300	530	193	15%	36%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.510				
V	Dự phòng ngân sách	400.734				
VI	Chi mục tiêu từ ngân sách Trung ương	176.641				
VII	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	73.424				
B	BỘI THU NSDP	19.600	2.148	408	2%	19%
1	Kế hoạch vốn vay	5.400				
2	Trả nợ vay	25.000	2.148	408	2%	19%